

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1217 /SNV-CCVC

An Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2019

V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị
quyết quy định mức chi đào tạo,
bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức tỉnh An Giang

Kính gửi:

- Cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Huyện, Thị, Thành ủy;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Khoản 5 Điều 8 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Căn cứ Công văn số 364/UBND-TH ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công chuẩn bị nội dung thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

Sở Nội vụ đã dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang (thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm: Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014 và Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017).

Văn bản Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang khi được ban hành sẽ tác động trực tiếp đến các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức. Do đó, để đảm bảo tính khả thi, phù hợp tình hình thực tế khi được ban hành, Sở Nội vụ đề nghị quý cơ quan, đơn vị tổ chức lấy ý kiến đến cán bộ, công chức, viên chức để tổng hợp và có ý kiến đóng góp bằng văn bản gửi về Sở Nội vụ **chậm nhất đến hết ngày 02 tháng 8 năm 2019** (đồng thời gửi vào hộp thư điện tử htphu@angiang.gov.vn).

Các văn bản gồm: dự thảo Nghị quyết, Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND, Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND, Thông tư số 36/2018/TT-BTC) được gửi vào

hộp thư điện tử của cơ quan, đơn vị (mail.angiang.gov.vn) và được đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ <http://sonoivu.angiang.gov.vn>.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị././

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Kim Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH AN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO LẦN 1

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Banvà ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ thông qua ngàythángnăm 2019, có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Vụ III - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang;
- Báo, Đài PTTH AG, Website tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt

QUY ĐỊNH

Về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.
2. Trường hợp, các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/Dự án.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Cán bộ, công chức và người được tuyển dụng vào công chức đang thực hiện chế độ tập sự làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và ở huyện, thị xã, thành phố; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
2. Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và ở huyện, thị xã, thành phố;
3. Cán bộ, công chức, viên chức được Đảng, Nhà nước điều động, phân công và những người được tuyển dụng theo đúng quy định của pháp luật làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt trong tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở khóm, ấp;
5. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia vào khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân;
6. Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;
7. Các trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy cử đào tạo theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 1572-QĐ/TU ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 3. Nội dung và mức chi đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức

1. Trợ cấp học phí gồm: học phí chính khóa và lệ phí thi tốt nghiệp một lần (hoặc bảo vệ luận văn) phải trả cho các cơ sở đào tạo theo chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp của cơ sở đào tạo (không kể tài liệu tham khảo).

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung (bao gồm cả trường hợp đi đào tạo dài hạn theo hình thức tập trung nhiều đợt, mỗi đợt dưới 15 ngày):

a) Học ở trong tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày.

b) Học ở ngoài tỉnh: 60.000 đồng/người/ngày. Trường hợp đi đào tạo dài hạn theo hình thức tập trung nhiều đợt, mỗi đợt dưới 15 ngày thì được hưởng mức 100.000 đồng/người/ngày.

4. Chi hỗ trợ thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ) khi cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên:

a) Học ở trong tỉnh: 30.000 đồng/người/ngày.

b) Học ở ngoài tỉnh: 40.000 đồng/người/ngày. Trường hợp theo lịch học phải tập trung thành nhiều đợt và mỗi đợt dưới 15 ngày thì được hưởng 60.000 đồng/người/ngày.

5. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ, nghỉ tết): không quá mức chi hiện hành tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh An Giang.

6. Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số: 20.000 đồng/người/ngày. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là nữ và là người dân tộc thiểu số: 30.000 đồng/người/ngày.

7. Chi hỗ trợ kinh phí dự tuyển sau đại học:

Trường hợp được cấp có thẩm quyền cử dự tuyển để đào tạo sau đại học bằng ngân sách nhà nước và trúng tuyển ngay lần đầu dự tuyển thì được chi hỗ trợ kinh phí dự tuyển, bao gồm:

- Lệ phí đăng ký dự thi, lệ phí thi theo hóa đơn chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo;

- Tiền ăn, thuê chỗ nghỉ trong các ngày thi, chi phí đi lại một lượt đi và về theo định mức (khoán) quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Nội dung và mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Chi tổ chức lớp do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức lớp chi:

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên:

Tuỳ theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm thù lao soạn giáo án bài giảng) theo quy định như sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức tối đa không quá 2.000.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học: Mức tối đa không quá 1.600.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên cao cấp (chuyên viên cao cấp): Mức tối đa không quá 1.200.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên; cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý không thuộc Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này, giảng viên chính và tương đương: 1.000.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh không thuộc Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này: Mức tối đa không quá 800.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương: Mức tối đa không quá: 600.000 đồng/buổi.

- Đối với giảng viên nước ngoài: Tuỳ theo mức độ cần thiết các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tuỳ theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

- Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối

với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.

2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

Tuỳ theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên không quá mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá bồi dưỡng không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Chi nước uống phục vụ lớp học: áp dụng không quá mức chi nước uống tổ chức hội nghị quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh An Giang.

5. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.

6. Các nội dung chi và mức chi khác thực hiện không quá mức tối đa quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

7. Chi hỗ trợ kinh phí mua trang bị, quân phục cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 1, đối tượng 2 được quy định tại Điều 5 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng - an ninh: Thanh toán theo chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo.

8. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ); chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số:

a) Đối với các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị: áp dụng mức chi như quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

b) Đối với các lớp bồi dưỡng còn lại: căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không quá mức chi hiện hành của Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh An Giang.

9. Trợ cấp đi nghiên cứu thực tế theo kế hoạch tổ chức lớp học đối với cán bộ, công chức, viên chức học các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị:

a) Đối với các lớp cử nhân chính trị, cao cấp chính trị, cao học, nghiên cứu sinh tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các Học viện Chính trị khu vực, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: trợ cấp phần chênh lệch giữa chi phí thực tế và kinh phí cơ sở đào tạo cấp theo quy định nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/khóa học.

b) Đối với các lớp trung cấp chính trị-hành chính tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh:

- Cơ sở đào tạo trong tỉnh sử dụng nguồn kinh phí được giao để chi trả tiền hợp đồng thuê phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế.

- Học viên được trợ cấp một phần tiền ăn, tiền nghỉ trong những ngày đi thực tế theo định mức tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 5. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài

1. Chế độ chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo đề án của tỉnh trong giai đoạn đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ ở trong nước

- Chi thuê cơ sở đào tạo (bao gồm chi phí biên soạn giáo trình, tài liệu; chi thù lao giảng viên; chi phí quản lý khóa học; chi thuê địa điểm đào tạo...): Thanh toán theo hợp đồng đã ký kết với cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo không bố trí được địa điểm tổ chức khóa học, cần phải thuê ngoài thì chi phí thuê địa điểm đào tạo thanh toán theo hợp đồng thuê địa điểm đào tạo.

- Chi mời chuyên gia, giảng viên nước ngoài (nếu có): theo hợp đồng đã ký với giảng viên người nước ngoài hoặc với cơ sở đào tạo trong và ngoài nước (nơi cử giảng viên đến Việt Nam giảng dạy). Chi phí thuê chuyên gia, giảng viên là người nước ngoài bao gồm: tiền vé máy bay đi lại quốc tế, chi phí đi lại trong nước, tiền thù lao cho giảng viên, chi phí ăn nghỉ cho chuyên gia, giảng viên (nếu không tính trong tiền thù lao), các khoản tiền phải trả cho cơ sở đào tạo trong và ngoài nước (nếu có).

- Chi phí các kỳ thi đánh giá kết quả học tập theo yêu cầu của cơ quan chức năng (nếu có): Thanh toán theo hợp đồng đã ký với cơ sở đào tạo hoặc theo mức thu của đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức kỳ thi.

- Chi hỗ trợ tiền ăn, đi lại, thuê chỗ nghỉ, trợ cấp là nữ, là người dân tộc thiểu số: áp dụng theo Điều 3 Nghị quyết.

2. Chế độ chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo đề án của tỉnh

a) Chi đào tạo dài hạn ở nước ngoài:

- Học phí và các khoản lệ phí bắt buộc (nếu có) phải trả cho các cơ sở đào tạo nước ngoài căn cứ vào hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc theo mức do cơ sở đào tạo nước ngoài thông báo trong giấy báo tiếp nhận học (chi bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền nước sở tại).

- Chi phí visa: Theo thực tế phát sinh.

- Sinh hoạt phí được trợ cấp theo quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết này bao gồm tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, chi phí đi lại hàng ngày và được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền). Trường hợp vượt quá thời gian quy định, cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đi đào tạo xem xét, quyết định cụ thể.

- Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài của nước sở tại được cấp bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền nước sở tại trên cơ sở không vượt quá mức quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết này.

Trường hợp mức bảo hiểm y tế tối thiểu đảm bảo yêu cầu để nhập học tại nước sở tại cao hơn hoặc thấp hơn quy định tại Phụ lục số 02 nêu trên thì thực hiện theo quy định của nước sở tại do cơ sở đào tạo của nước ngoài thông báo trong giấy tiếp nhận học.

Đối với một số nước không quy định trong Phụ lục số 02 đính kèm thì cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đào tạo xem xét, quyết định cụ thể.

Trường hợp cán bộ (lưu học sinh) mua bảo hiểm y tế ở mức cao hơn mức quy định tại Nghị quyết này thì cán bộ (lưu học sinh) phải tự bù phần chênh lệch.

- Tiền vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) hoặc vé tàu một lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và 1 lượt về từ nơi học tập về Việt Nam trong 1 khóa học.

- Tiền lệ phí sân bay, tiền tàu, xe từ sân bay đến trường và ngược lại cho mỗi lượt đi và về nêu trên được thanh toán theo chứng từ hợp pháp nhưng tối đa không quá 100 đôla Mỹ.

- Chi phí chuyển và nhận tiền qua ngân hàng (nếu có): Căn cứ vào các quy định của ngân hàng nước sở tại, ngân hàng phục vụ ở Việt Nam, nếu có phát sinh lệ phí chuyển tiền hoặc nhận tiền qua ngân hàng thì được Nhà nước cấp khoản chi này.

- Chi phí làm hộ chiếu, khám sức khỏe, chi tiền tàu xe đi và về cho cán bộ từ cơ quan đến sân bay, nhà ga, bến tàu... (một lượt đi, về cho một lần đi học): thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12

năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của nước sở tại.

b) Chi bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 1 năm) ở nước ngoài:

- Trường hợp thành lập đoàn cán bộ đi học tập trung ở nước ngoài:

Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Riêng chi sinh hoạt phí (chi phí ăn, ở) cho cán bộ trong thời gian học tập ở nước ngoài căn cứ vào nội dung, yêu cầu của khóa học, đối tượng tham gia khóa học để thực hiện. Cụ thể, trường hợp khóa học có thời gian dưới 6 tháng: mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Tuỳ theo tình hình thực tế, cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đào tạo quyết định mức chi cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức chi theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí. Trường hợp khóa học có thời gian từ 6 tháng đến dưới 1 năm: thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

Chi tiền tàu xe đi và về cho cán bộ từ cơ quan công tác đến sân bay, nhà ga, bến tàu... (một lượt đi, về cho một lần đi học): mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang

Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của nước sở tại.

- Trường hợp không thành lập đoàn đi học tập trung mà cử cán bộ ra nước ngoài tham dự các khóa bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo nước ngoài: Chi theo các nội dung và mức chi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này. Riêng chi phí ăn, ở cho cán bộ trong thời gian học tập ở nước ngoài thực hiện như sau:

Trường hợp khóa học có thời gian dưới 6 tháng: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Trường hợp khóa học có thời gian từ 6 tháng đến dưới 1 năm: thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

- Chi phí thuê phiên dịch gồm:

Nếu thuê người từ bên ngoài làm phiên dịch thì mức chi thuê biên dịch ở trong nước thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Nếu thuê người từ bên ngoài làm phiên dịch thì mức chi thuê biên dịch ở nước ngoài thực hiện theo cơ chế hợp đồng công việc khoán gọn, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ đi bồi dưỡng xem xét, quyết định.

Nếu cán bộ phiên dịch là người của cơ quan nhà nước được hưởng các chế độ như thành viên đoàn cán bộ đi học.

- Vé máy bay áp dụng cho các đối tượng tham dự các khóa bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Điều 6. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ

Cán bộ, công chức, viên chức tự học tập, thi đạt chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (không bao gồm chứng chỉ ngoại ngữ mang tính chất nội bộ các trường đại học), còn giá trị sử dụng khi đề nghị: được hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo với số tiền là 5.000.000 đồng.

Điều 7. Chế độ trợ cấp 01 lần cho cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi học sau đại học (bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước; kinh phí tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước) và đã tốt nghiệp được cấp bằng

1. Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I: 20.000.000 đồng/người.

2. Chuyên khoa cấp II: 30.000.000 đồng/người.

3. Tiến sĩ: 45.000.000 đồng/người.

4. Ngoài các khoản trợ cấp nêu trên, các trường hợp tốt nghiệp sau đại học ở nước ngoài được hỗ trợ thêm như sau:

- Thạc sĩ: 2.500.000 đồng/người.

- Tiến sĩ : 5.000.000 đồng/người.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã tốt nghiệp lớp chuyển đổi từ chuyên khoa cấp I sang thạc sĩ hoặc ngược lại; hoặc tốt nghiệp lớp chuyển đổi từ chuyên khoa cấp II sang tiến sĩ hoặc ngược lại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo và Bộ Y tế mà trước đây đã hưởng chính sách trợ cấp làm luận văn tốt nghiệp hoặc đã hưởng chính sách thu hút, khuyến khích người có trình độ sau đại học thì nay không được hưởng trợ cấp này.

Điều 8. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

a) Sở Nội vụ có trách nhiệm lập dự toán và được giao kinh phí để chi cho các trường hợp được cấp thẩm quyền cử đào tạo, bồi dưỡng các lớp:

- Cán bộ, công chức dự tuyển và đi học sau đại học bằng ngân sách nhà nước;

- Cán bộ, công chức, viên chức học lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh đối tượng 1 và đối tượng 2;

- Cán bộ, công chức, viên chức học lớp cử nhân chính trị, bồi dưỡng lý luận chính trị ngoài tỉnh;

- Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng hoặc ký hợp đồng dịch vụ đối với các cơ sở đào tạo tổ chức lớp bồi dưỡng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC, theo Kế hoạch được cấp thẩm quyền giao, phê duyệt;

- Chi hỗ trợ 01 lần trường hợp tự học tập và đạt trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu;

- Trợ cấp 01 lần cho cán bộ, công chức, viên chức đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học sau đại học và được cấp bằng (trường hợp học bằng ngân sách nhà nước hoặc trường hợp không thuộc ngân sách nhà nước nhưng đã có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh);

b) Trường Chính trị Tôn Đức Thắng có trách nhiệm lập dự toán và được giao kinh phí để chi: Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao; Chi chế độ hỗ trợ cho học viên tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

c) Các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức tham dự các khóa bồi dưỡng (không bao gồm các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị do Sở Nội vụ hoặc Trường chính trị Tôn Đức Thắng chi) chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại, nữ, dân tộc thiểu số từ nguồn kinh phí thường xuyên của đơn vị.

d) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

đ) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng Người quản lý doanh nghiệp thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: sử dụng nguồn tài chính của Doanh nghiệp để chi theo định mức quy định tại Nghị quyết này.

e) Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng dự toán, phân bổ, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Nội dung chi, mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức không được quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang và Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực./.

CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt

PHỤ LỤC 01

**Mức sinh hoạt phí của lưu học sinh theo các đề án
đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài của tỉnh An Giang**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Tên nước	Mức sinh hoạt phí toàn phần (USD; EURO/lưu học sinh/tháng)	
	Bằng đồng đô-la Mỹ (USD)	Bằng đồng EURO
Ấn Độ	455	
Trung Quốc	455	
Đài Loan	455	
Campuchia, Lào	390	
Mông Cổ	390	
Hàn Quốc, Xinh-ga-po	650	
Thái Lan, Phi-lip-pin, Malaysia	390	
Ba Lan	520	
Bungary	520	
Hungary	520	
Cộng hòa Séc	520	
Cộng hoà Slôvakia	520	
Rumani	520	
Ucraina, Bêlarútchia	520	
Liên bang Nga	520	
Cuba	390	
Các nước Tây, Bắc Âu		960
Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản	1.300	
Úc, Niu Di-lân	1.120	
Ai Cập	585	

PHỤ LỤC 02

**Mức bảo hiểm y tế đối với lưu học sinh các đề án
đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài của tỉnh An Giang**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Tên nước	Mức bảo hiểm y tế đối với lưu học sinh	
	USD/lưu học sinh/năm	EUR/lưu học sinh/năm
Campuchia, Lào	150	
Balan, Bêlarútchia, Ucraina	150	
Các nước Tây Âu và Bắc Âu		900
Nhật Bản	410	
Úc và Niu Di-lân	300	
Mỹ, Canada, Anh	1.000	

* **Ghi chú:** Đối với một số nước không liệt kê trong phụ lục này sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể theo quy định./.